

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2011



VINH KHANH

VINH KHANH CORPORATION



1-10

Thông tin tổng quan

9-10

Thông điệp của
Chủ tịch HĐQT

11-15

Báo cáo của
Ban Tổng Giám Đốc

16-18

Những tiến bộ của
công ty

19

Kế hoạch phát triển

20

Tổ chức
Nhân Sự

21-28

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát

29-31

Dữ liệu cổ đông

1-32

Báo cáo tài chính

MỤC LỤC

Thành lập

Tiền thân của công ty là Xí nghiệp Tư Doanh Cao Su Nhựa Vĩnh Khánh, được thành lập vào năm 1993 tại tỉnh Sông Bé (nay là tỉnh Bình Dương). Lĩnh vực hoạt động chính của Vĩnh Khánh là sản xuất và kinh doanh ống nhựa phục vụ ngành bưu chính viễn thông.

Phát triển

■ Năm 1995

Xí nghiệp đổi tên thành Công ty TNHH Vĩnh Khánh với vốn điều lệ 5,3 tỷ VND theo Giấy phép thành lập số 396/GB.UB số phát hành 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05/12/1995 do Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Sông Bé cấp.

■ Năm 1997

Công ty tăng vốn điều lệ lên 8,7 tỷ VND, bổ sung thêm một số ngành nghề kinh doanh, đầu tư vào ngành Viễn thông, bắt đầu là sản xuất dây điện thoại thuê bao (dropwire).

■ Năm 1999

Nhận thức tầm quan trọng của việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, Vĩnh Khánh là một trong những doanh nghiệp tư nhân Việt Nam tiên phong trong việc đầu tư xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9002.

■ Năm 2002

Với những nỗ lực phấn đấu và vươn lên trong suốt 5 năm, Vĩnh Khánh được Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa ASEAN tuyên dương là “Đơn vị tiêu biểu 5 năm liền 1997 – 2001” (Top 60).

Những cố gắng của Vĩnh Khánh tiếp tục được Hiệp Hội Nhựa Việt Nam ghi nhận và trao tặng bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc 5 năm liền 1997 – 2002” (Top 24) vì trong 5 năm có tốc độ tăng trưởng 15% - 25% trên các mặt doanh thu, lợi nhuận, nộp Ngân sách Nhà nước và mức tăng tiền lương cho người lao động.

■ Năm 2003

Vĩnh Khánh cổ phần hoá và đổi tên thành Công ty Cổ Phần Vĩnh Khánh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 ngày 02/06/2003 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Bình Dương cấp. Năm 2003 là một bước ngoặt trong lịch sử phát triển của Vĩnh Khánh vì trong năm này Vĩnh Khánh đã mạnh dạn sắp xếp, tinh giản cơ cấu ngành nghề kinh doanh theo hướng hiệu quả hơn.

■ Năm 2005

Công ty chính thức mang tên Công ty Cổ Phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh, với vốn điều lệ là 85 tỷ đồng. Từ năm 2003 đến nay, Vĩnh Khánh đã đạt được những con số ấn tượng: doanh thu năm sau tăng gần gấp đôi năm trước, từ 141 tỷ đồng (năm 2004) lên 235 tỷ đồng (năm 2005), 523 tỷ (năm 2006), 598 tỷ đồng (năm 2007), 262 tỷ (năm 2008), 356 tỷ (năm 2009) và 476 tỷ (năm 2010).

■ Năm 2008

Với sự chuyển đổi công nghệ từ sử dụng cáp đồng sang cáp quang trong ngành viễn thông, Vĩnh Khánh quyết định đầu tư nghiên cứu và triển khai sản xuất sản phẩm mới – cáp mạng LAN (Local Area Network) và trở thành nhà máy đầu tiên ở Việt Nam sản xuất các mặt hàng cáp mạng LAN loại Slim và Flat, phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

■ Năm 2009

Để mở rộng phát triển, Vĩnh Khánh tăng vốn điều lệ lên 130 tỷ đồng.

■ Năm 2010

Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VKC.



Trải qua 19 năm xây dựng và phát triển, từ một xí nghiệp nhỏ sản xuất ống nhựa công suất trung bình 2000 tấn/năm, đến nay Vinh Khanh đã mở rộng quy mô và thay đổi cơ cấu ngành nghề kinh doanh hợp lý, có khả năng cung cấp trung bình một năm 480.000 thùng cáp mạng LAN, 180.000 km dropwire, 720.000 kg đồng dây và cáp điện, 6.000 tấn nhựa và 36.000 km cáp quang.







Vĩnh Khánh là một tổ chức uy tín, lớn mạnh hàng đầu tại Việt Nam chuyên sản xuất và kinh doanh đa dạng các sản phẩm trong ngành viễn thông và công nghiệp xây dựng, vững bền bằng nỗ lực lao động cần cù, sáng tạo, hưng thịnh nhờ xây đắp niềm tin cho khách hàng, mang lại giá trị tốt đẹp cho các thành viên.



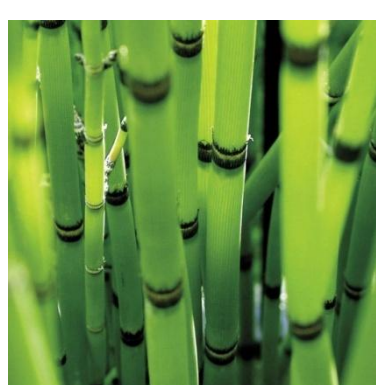
Tâm nhìn

Vĩnh Khánh nhiệt thành cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng bền vững theo thời gian, là nơi tốt đẹp để niềm tin được trao gửi.



Sứ mệnh

Đối với cộng đồng, phải thành tín, trách nhiệm và nhân đạo.
Đối với khách hàng, phải thành tín, thông hiểu và tôn trọng.
Đối với đồng nghiệp phải thành tín, đoàn kết và giúp đỡ.
Đối với đối tác, phải thành tín, hợp tác và cùng phát triển.
Đối với công việc, phải cần cù, sáng tạo và cầu tiến.



Giá trị cốt lõi

LỢI THẾ CỦA VĨNH KHÁNH

Giá

Đặt hàng với số lượng lớn, hợp tác lâu dài sẽ mang đến cho quý khách hàng mức giá rất cạnh tranh.

Chất lượng

Chúng tôi thấu hiểu mối quan hệ khăng khít giữa chất lượng sản phẩm, uy tín công ty và sự hợp tác của khách hàng. Vì thế chúng tôi cam kết mang đến cho quý khách hàng sản phẩm cao cấp sản xuất trên dây chuyền tốt nhất với thời gian bảo hành lâu dài.

Thời gian

Các thiết bị, phương tiện vận chuyển hiện đại và hiệu quả của Chúng tôi đặt tại Bình Dương sẵn sàng đáp ứng yêu cầu Just In Time của quý khách hàng.

Kinh nghiệm

Chúng tôi tự hào với kinh nghiệm và đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề luôn sẵn sàng đáp ứng tất cả các yêu cầu của quý khách hàng về sản phẩm, thiết kế, đóng gói và thời gian giao hàng.

Dịch vụ

Dịch vụ của Vĩnh Khánh hướng tới tiêu chuẩn “Linh Động, Nhanh Chóng và Cạnh Tranh”. Chúng tôi luôn luôn lắng nghe để đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng một cách nhanh chóng, chu đáo và hài lòng nhất.

THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

STT	Bảng khen	Cơ quan cấp	Năm
1	Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000	Quacert	2000
2	Top 60 Doanh nghiệp tiêu biểu 5 năm liền (1996 – 2001)	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2001
3	Top 50 Doanh nghiệp tiêu biểu	Liên Đoàn Công Nghiệp Nhựa các nước ASEAN	2002
4	Doanh Nghiệp Xuất Sắc 5 năm (1997 - 2002)	Hiệp Hội Nhựa Việt Nam	2002
5	Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	2004
6	Cúp Vàng Vietbuild	Bộ Xây Dựng	2003-2011
7	Thương hiệu Công nghiệp Quốc gia hàng đầu	Bộ Công Nghiệp	2006
8	Cúp vàng thương hiệu Việt Nam	Hội liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam	2006
9	Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam	VietnamReport and Vietnamnet	2007 2008
10	Thương hiệu nổi tiếng quốc gia	Bộ Công Thương	2010



CÁC CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU

STT	CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU	Địa điểm
1	Tòa nhà 127 Pasteur	Tp. Hồ Chí Minh
2	Khu Dân Cư Thạnh Mỹ Lợi	Tp. Hồ Chí Minh
3	Khu Dân Cư Tân Kiểng	Tp. Hồ Chí Minh
4	Khu Dân Cư Bình Chánh	Tp. Hồ Chí Minh
5	Khu Dân Cư Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh
6	Khu Dân Cư Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh
7	Khu Dân Cư Cần Giờ	Tp. Hồ Chí Minh
8	Khu Dân Cư Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh
9	Khu Dân Cư Phước Kiểng – Nhà Bè	Tp. Hồ Chí Minh
10	Khu Chế Xuất Tân Thuận	Tp. Hồ Chí Minh
11	Nhà Máy Intel – Khu Công Nghệ Cao	Tp. Hồ Chí Minh
12	Cảng Hiệp Phước	Tp. Hồ Chí Minh
13	Đại lộ Đông Tây	Tp. Hồ Chí Minh
14	Khu Dân Cư Mỹ Phước	Bình Dương
15	Thành phố Bình Dương mới	Bình Dương
16	Khu Dân Cư Nhơn Trạch	Đồng Nai
17	Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 3	Đồng Nai
18	Khu Công Nghiệp Hố Nai	Đồng Nai
19	Khu Công Nghiệp Minh Hưng 3	Bình Phước
20	Khu Công Nghiệp Bourbon	Bình Phước
21	Khu Công Nghiệp Hải Sơn	Long An
22	Khu Dân Cư Bình Minh	Long An
23	Đường dẫn Cầu Cần Thơ	Cần Thơ
24	Khu Dân Cư Đại Ngãi – Sóc Trăng	Sóc Trăng
25	Công trình Đèo Hải Vân – HAZAMA	Đà Nẵng
26	Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất	Quảng Ngãi
27	Nhà Máy Orion Việt	Bình Dương
28	Công Trình Cấp Nước TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
30	Công Trình Cấp Nước Tiền Giang	Tiền Giang
31	Công Trình Cấp Nước Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu
32	Công Trình Cấp Nước Bến Tre	Bến Tre
33	Công Trình Điện Lực TPHCM	Tp. Hồ Chí Minh
34	Công Trình Điện Lực Bình Dương	Bình Dương
35	Công Trình Điện Lực Tây Ninh	Tây Ninh







Thông điệp của
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2011 qua đi với những biến động bất ổn của tình hình kinh tế vĩ mô, tăng trưởng giảm, GDP 2011 còn 5.9% so với 6.8% năm 2010; lạm phát tăng cao buộc chính phủ phải duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ mạnh mẽ để kiềm chế lạm phát và đồng tiền mất giá liên tục. Thị trường bất động sản đóng băng, giá vàng leo thang liên tục lập kỷ lục mới, thị trường chứng khoán xuống dốc đã ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị công ty đánh giá đây là năm khó khăn nhất trong vòng 20 năm trở lại đây của Việt Nam. Tuy nhiên chính hoàn cảnh khó khăn là thời điểm để kinh nghiệm quản trị của Vĩnh Khánh phát huy sức mạnh. Chất lượng tăng trưởng vẫn tiếp tục là nội dung trọng tâm mà Hội đồng quản trị định hướng cho ban điều hành thực hiện. Các giải pháp lớn đã được thực hiện trong các chiến lược phát triển về nhân sự, quản lý rủi ro, thị phần, sự tuân thủ và niềm tin của công chúng.

Trong năm qua, công ty đã đầu tư cải tạo nhà xưởng, trang thiết bị, dây chuyền sản xuất để đáp ứng đầy đủ và kịp thời các đơn hàng, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu của khách hàng. Hội đồng quản trị định hướng cho Ban lãnh đạo công ty chủ động tìm kiếm mở thêm thị trường mới, phát triển những mối quan hệ kinh doanh với những khách hàng tiềm năng, chăm sóc tốt khách hàng truyền thống bằng uy tín được thể hiện ở chất lượng sản phẩm và giao hàng đúng hạn. Ban lãnh đạo Công ty đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là quản lý tốt chất lượng sản phẩm từ khâu nguyên vật liệu cho đến sản xuất ra sản phẩm, xem đây là mục tiêu quyết định có ý nghĩa sống còn trong điều kiện cạnh tranh gay gắt hiện nay. Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp tài chính nhằm sử dụng hiệu quả đồng vốn, tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu suất làm việc của bộ phận quản lý gián tiếp cũng như năng suất lao động và tay nghề công nhân. Tận dụng những cơ hội có được trong tình hình khó khăn để vươn lên phát triển, chủ động tìm ra những yếu kém của chính mình khắc phục, phát huy những lợi thế cạnh tranh.

Trong năm tới, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ trong năm 2012 sẽ mang tính thận trọng rất cao với mục tiêu quan trọng hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát. Do vậy, sản xuất công nghiệp và đầu tư sẽ tăng trưởng thấp; sức mua của nền kinh tế và nhu cầu tiêu dùng xã hội chưa có dấu hiệu hồi phục; lạm phát và lãi suất chưa có cơ sở để giảm do các ngân hàng vẫn thiếu thanh khoản. Để tăng cường sức cạnh tranh, Vinh Khánh cần nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, cải tiến sản phẩm phù hợp và đa dạng, phát triển sản phẩm mới, tập trung xuất khẩu, đẩy mạnh kinh doanh vỏ xe và mở rộng mạng lưới phân phối.

Vinh Khánh luôn cải tiến hoạt động theo hướng tuân thủ chặt chẽ các quy định trong quản trị và điều hành, phù hợp với quy định luật pháp Việt Nam, tuân thủ chế độ tài chính và công bố thông tin, để duy trì và củng cố niềm tin của cổ đông nói riêng và toàn xã hội nói chung. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của Quý vị cổ đông trong suốt thời gian qua, cảm ơn sự hợp tác tích cực của khách hàng, đối tác lâu năm. Đặc biệt tôi xin dành lời cảm ơn chân thành tới toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cùng nhau đoàn kết xây dựng thương hiệu và vị thế Vinh Khánh trong chặng đường 19 năm qua.

Hội đồng quản trị mong quý cổ đông tiếp tục ủng hộ Công ty. Tôi tin tưởng rằng với chất lượng tăng trưởng của Vinh Khánh đã được khẳng định qua các năm trước và các nhóm giải pháp cho các năm tới sẽ nâng thương hiệu Vinh Khánh lên một tầm cao mới, bảo vệ và gia tăng lợi ích lâu dài của Quý cổ đông và đóng góp nhiều hơn nữa cho xã hội.

Trân trọng.

Chủ tịch HĐQT



LÂM QUY CHƯƠNG





Báo cáo của
Ban Tổng Giám Đốc



Chức vụ:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
Trước năm 1993	Sống và làm việc tại Đà Loan
1993-nay	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh



Lâm Quy Chương

Chức vụ:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Tiến Sĩ Kinh Tế
Quá trình công tác:	
1997-1998	Công ty cổ phần Kigimex
1998 - 2005	Công ty cổ phần Kigimex Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2005 - 2006	Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2008-nay:	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh



Nguyễn Thoại Hồng

Chức vụ:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
1997 - nay	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh



Lê Phẩm Vinh

Trong bối cảnh khủng hoảng tài chính toàn cầu, kinh tế thế giới suy thoái, tình hình lạm phát trong nước tăng cao, lãi suất tăng cao, đặc biệt là việc chuyển đổi công nghệ từ cáp đồng qua sử dụng cáp quang của ngành Bru chính viễn thông tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

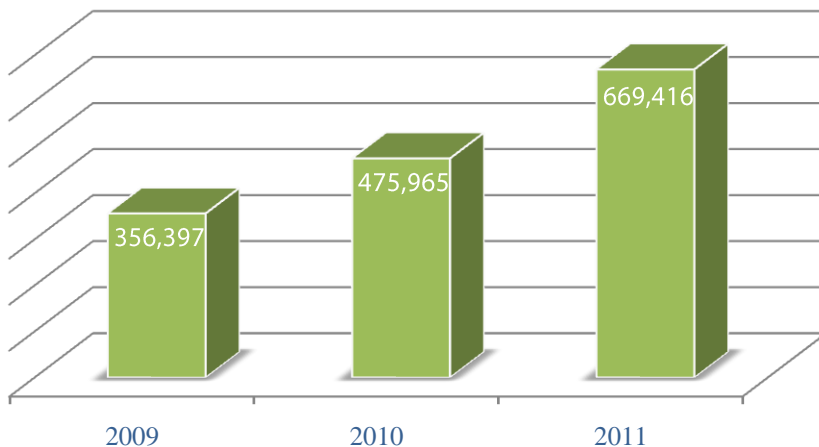
- Chi phí sản xuất và hoạt động kinh doanh tăng cao.
- Thiếu vốn để triển khai các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và phát triển các mảng kinh doanh mới.
- Phải sử dụng đòn bẩy tài chính tài trợ cho các dự án, do đó chí phí lãi vay tăng cao.
- Giá nguyên vật liệu đầu vào thay đổi với tần suất cao và có xu hướng ngày càng gia tăng.

Trước thực tiễn đó, Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể các cán bộ công nhân viên năng động, sáng tạo, Hội đồng Quản trị Công ty đã xác định:

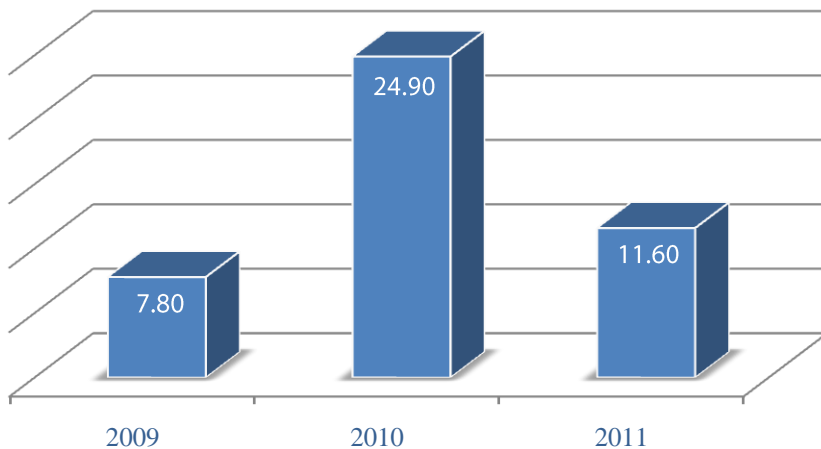
- Duy trì và phát triển các lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là những sản phẩm mang lại doanh thu và lợi nhuận cao như vỏ xe, ống nhựa.
- Tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện công nghệ sản xuất cáp mạng LAN trên dây chuyên sản xuất cáp đồng viễn thông, tìm kiếm thị trường xuất khẩu...
- Chủ động tìm kiếm các nguồn vốn có chi phí thấp, tranh thủ nguồn vay hỗ trợ lãi suất của Chính phủ để giảm chi phí lãi vay..

Với mục tiêu chiến lược và kế hoạch được xác định, Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng giám đốc và gần 300 cán bộ công nhân viên Công ty đã cố gắng tận dụng những thuận lợi, nỗ lực vượt lên những thách thức, khó khăn trên để thực hiện công tác quản trị và kinh doanh một cách tốt nhất cho Công ty trong năm 2011 kết quả đạt được như sau:

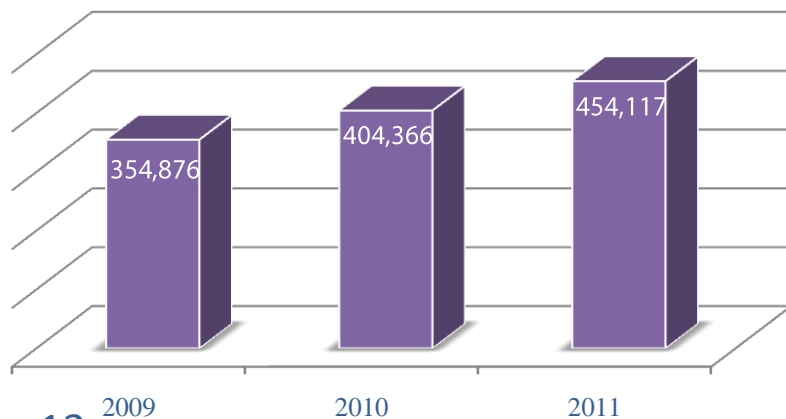
Doanh thu thuần (tỷ đồng)



Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)



Tổng tài sản (tỷ đồng)





Các chỉ tiêu tài chính

CHỈ SỐ	2011	2010	2009
KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Tỷ số thanh toán hiện thời	1.18	1.20	1.25
Tỷ số thanh toán nhanh	0.68	0.80	0.76
ĐÒN CÂN NỢ			
Tỷ số đảm bảo nợ	1.78	1.40	1.32
Tỷ số nợ	0.64	0.58	0.57
Tỷ số thanh toán lãi vay	1.45	2.83	2.10
TỶ SỐ HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay khoản phải thu	4.37	3.32	2.82
Kỳ thu tiền bình quân	82.44	108.45	127.70
Vòng quay tồn kho (Doanh thu thuần/Tồn kho)	4.63	5.02	3.83
Vòng quay TSLĐ (Doanh thu thuần/TSLĐ)	1.95	1.69	1.48
Hiệu suất sử dụng TSCĐ (Doanh thu thuần/TSCĐ)	7.53	4.92	3.96
Vòng quay tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	1.47	1.18	1.00
TỶ SỐ VỀ LỢI NHUẬN			
Tỷ lệ lãi gộp =Lãi gộp/Doanh thu thuần	10.71%	13.43%	10.71%
Doanh lợi =Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.55%	3.90%	1.89%
ROA	2.29%	4.60%	1.90%
ROE	6.37%	11.04%	4.41%

Chỉ số thanh toán lãi vay cho biết với mỗi đồng chi phí lãi vay thì có bao nhiêu đồng lợi nhuận đảm bảo thanh toán, năm 2010 chỉ số này đạt 2.83 lần, cao nhất trong 3 năm. Năm 2011 tỷ lệ này có giảm đi.

Về chỉ số hoạt động, vòng quay khoản phải thu là chỉ số cho thấy tính hiệu quả của chính sách tín dụng mà doanh nghiệp áp dụng đối với các khách hàng, năm 2011 đạt 4.37, cho thấy khách hàng trả nợ doanh nghiệp nhanh. Khả năng quản trị hàng tồn kho của doanh nghiệp năm 2011 đạt 4.63 lần, cho thấy doanh nghiệp bán hàng nhanh và hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều trong doanh nghiệp.

Về tỉ số lợi nhuận, trong 3 năm gần đây, năm 2010 được xem là năm thu được lợi nhuận cao nhất, năm 2011 do tình hình khủng hoảng và biến động khó lường nên tỷ số lợi nhuận có giảm đi.

Tổng thể, trong 3 năm qua kể từ khi niêm yết, năm 2010 là năm VKC phát triển tốt nhất. Tuy nhiên, trong năm 2011 tuy kinh tế đầy biến động với sự sụt giảm của thị trường vốn, lãi suất vay tăng cao .., VKC vẫn duy trì được lợi nhuận, cũng như cải thiện được các chỉ số liên quan đến hoạt động kinh doanh.

Trong điều kiện khó khăn của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng, đạt được kết quả kinh doanh như trên là sự nỗ lực của toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty, của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị.



Những tiến bộ
của công ty



Đầu năm 2012, Vinh Khánh đưa vào sản xuất đại trà hạt nhựa PVC sau 2 năm nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm thành công. Với việc cải tiến liên tục dây chuyền tạo hạt trên cơ sở tiết kiệm điện năng và nhân lực, hiện nay sản lượng đạt khoảng 200 tấn hạt/tháng trên một dây chuyền sản xuất. Với việc triển khai hệ thống tạo hạt nhựa, Vinh Khánh đã hợp lý hóa trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất ống nhựa, đồng thời giảm khoảng 30% giá hạt nhựa so với việc mua ngoài như trước đây. Ước tính trong năm 2012 Vinh Khánh sẽ tiết kiệm được khoảng 5 tỷ đồng chi phí từ việc tạo hạt này.

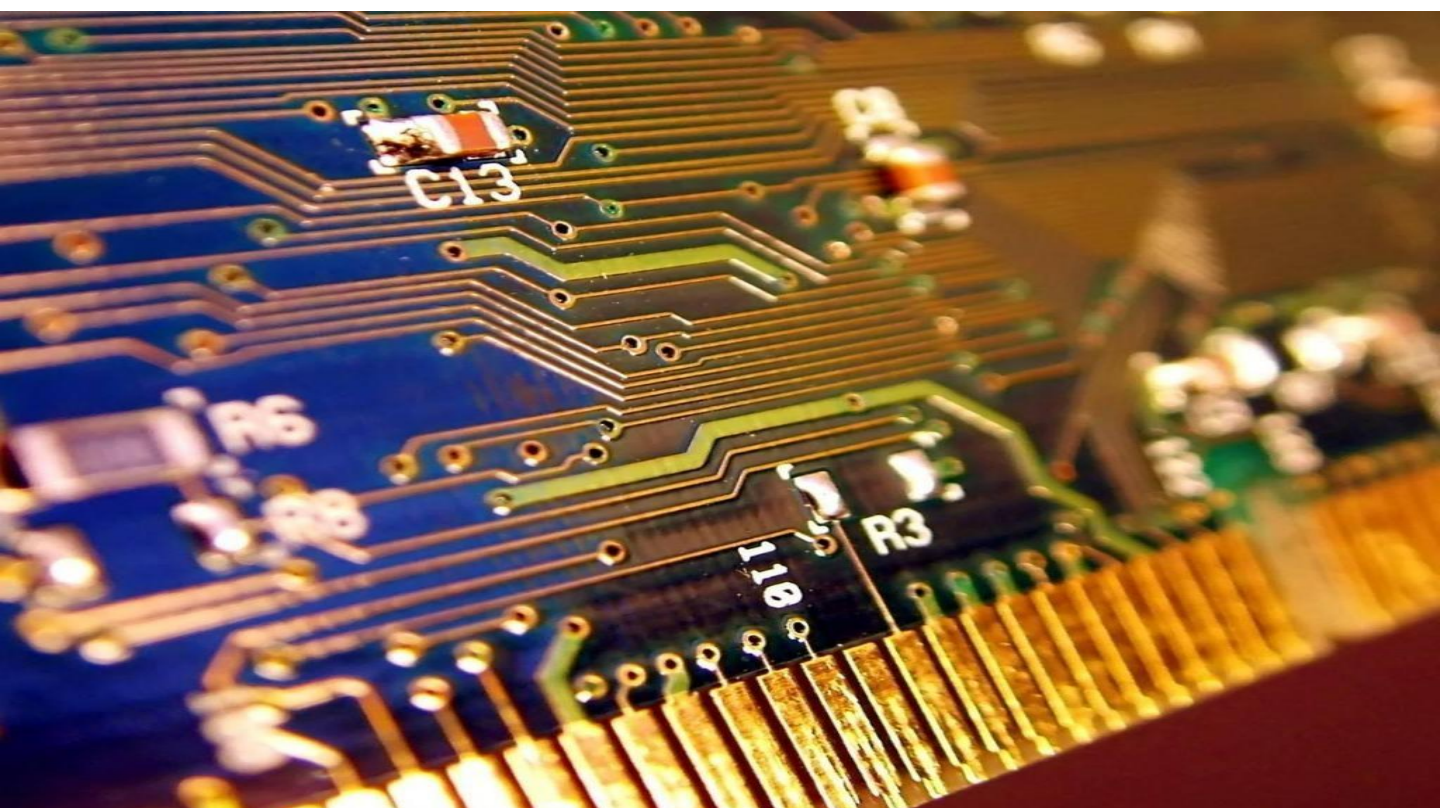
Hiện nay, Xưởng tạo hạt đã cung cấp đầy đủ nhu cầu sử dụng hạt PVC cho việc sản xuất cáp viễn thông, dây điện tại các Xưởng khác của Vinh Khánh. Ngoài ra, với các loại hạt PVC đạt tiêu chuẩn chất lượng, giá cả cạnh tranh, Vinh Khánh đã cung cấp cho các công ty khác trong ngành và được thị trường chấp nhận.

Với khả năng mở rộng thị trường hạt nhựa, Vinh Khánh dự kiến sẽ nghiên cứu áp dụng các công thức tạo hạt mới, nâng cao năng suất tạo hạt của Xưởng. Ngoài việc tiết kiệm chi phí trong sản xuất, Xưởng tạo hạt đã góp phần đưa vào danh mục sản phẩm của Vinh Khánh một loại sản phẩm mới, làm tăng tính đa dạng và hiệu quả trong hoạt động sản xuất của Công ty.

Xúc tiến hoạt động xuất khẩu sang Phillipine và Nhật Bản

Đầu năm 2012, Vinh Khanh xuất lô hàng với thiết kế mới phù hợp với thị trường Phillipine, sản phẩm xuất sang thị trường này gồm dây thuê bao đồng và các sản phẩm cáp viễn thông để sử dụng trong các công trình tại các thành phố lớn như Manila, Baguio, Laoag,... Theo hợp đồng và đơn đặt hàng cáp viễn thông của đối tác nước ngoài, Vinh Khanh sẽ chuyển khoản 2.500 Km dây/tháng, tương đương 30.000 km trong năm 2012. Giá trị ước tính ban đầu khoảng 2.76 tr USD. Ngoài ra, phía đối tác Phillipine cũng đã có chuyến thăm Vinh Khanh trong tháng 02/2012 để đề xuất hợp tác trên các dòng sản phẩm dây thuê bao quang, dây nhảy quang, thiết bị đầu cuối cũng như các phụ kiện viễn thông tại các thị trường tiềm năng như Malaysia, Indonesia, Phillipine. Hai bên sẽ triển khai các sản phẩm mới này vào giữa tháng 06 năm 2012.

Song song với thị trường Phillipine, Vinh Khanh vẫn tiếp tục duy trì thế mạnh xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản với dòng sản phẩm chuyên biệt là cáp mạng Lan dạng Slim và Flat với những tính năng nổi bật như: thiết kế dây nhỏ tròn hoặc dẹp giảm tác động của lực bên ngoài lên bước xoắn của dây, hình dáng dây nhỏ gọn, tính thẩm mỹ cao, dễ thi công, thông số test đạt chuẩn và FLUKE DTX-1800 CAT6, đáp ứng yêu cầu truyền dẫn với tốc độ cao.



Trong năm nay Vĩnh Khánh dự kiến mua lại công ty cổ phần Vĩnh Đại theo chủ trương được phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012, hình thành thêm một nhà máy cán kéo đồng phục vụ sản xuất kinh doanh. Hiện nay tại địa điểm đặt nhà máy này đã đầu tư dây chuyền hoàn chỉnh với công nghệ nấu đồng từ đồng tấm Cathodes kéo thành đồng nguyên chất với kích thước đa dạng, phục vụ sản xuất kinh doanh của chính công ty và gia tăng giá trị lợi ích khi bán nguyên liệu cho các doanh nghiệp Việt Nam. Với công nghệ tiên tiến cùng với đội ngũ kỹ sư, chuyên gia có kinh nghiệm lâu năm trong nghề đến từ Đài Loan và Trung Quốc, hệ thống này góp phần tăng năng suất của cả ngành cáp trong năm nay cùng với việc giảm thiểu giá thành nguyên vật liệu đầu vào, tránh biến động theo tình hình thế giới. Công ty cũng đã sử dụng một số biện pháp để hạn chế việc giá đồng biến động quá nhiều gây ảnh hưởng tới giá thành sản phẩm như lập kế hoạch sản xuất chi tiết; tổ chức thực hiện nghiên cứu, đánh giá về sự biến động giá nguyên liệu trên thị trường thế giới để làm cơ sở cho việc dự trữ nguyên vật liệu; thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu theo kỳ hạn để bình quân biến động giá nguyên vật liệu theo thị trường thế giới ; hợp lý hoá quy trình sản xuất để giảm hao hụt nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, tận dụng triệt để sản phẩm hỏng cho những khâu sản xuất khác. ...



Kế hoạch phát triển trong tương lai



Những năm tiếp theo 2012 – 2014, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xác định đây là giai đoạn nền kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam nói riêng sẽ trong giai đoạn hồi phục. Tuy nhiên, tình hình kinh tế vẫn sẽ tiếp tục khó khăn với lãi suất và lạm phát tiếp tục ở mức cao.

Tiếp tục thực hiện phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, cơ cấu sản phẩm theo hướng hiệu quả, phát triển thị trường theo hướng đa dạng, đổi mới quản trị và hiệu quả quản lý để đạt được mục tiêu sản xuất kinh doanh là những giải pháp được ban Tổng Giám Đốc chú trọng triển khai. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm sắp tới như sau:

STT	CHỈ TIÊU (triệu đồng)	2012	2013	2014
1	Doanh thu thuần	704,670	739,904	776,899
2	Giá vốn hàng bán	626,248	653,537	681,644
3	Lợi nhuận gộp	78,422	86,367	95,255
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,995	2,195	2,414
5	Chi phí tài chính	27,784	30,563	33,772
6	Chi phí bán hàng	23,038	25,687	28,513
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,808	18,825	21,085
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12,787	13,486	14,300
9	Thu nhập khác	2,051	2,256	2,482
10	Chi phí khác	850	935	1,029
11	Lợi nhuận khác	1,201	1,321	1,453
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13,987	14,806	15,753
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,497	3,702	3,938
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-
15	Lợi nhuận sau thuế	10,491	11,105	11,814
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	807	854	909



Lê Phẩm Vinh

Thành viên

Phạm Linh

Thành viên

Lâm Quy Chương

Chủ tịch

Hoàng Văn Quyền

Thành viên

Nguyễn Thoại Hồng

Thành viên

Hội đồng quản trị

Chức vụ:	Chủ tịch HĐQT – Kiểm Tổng giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:	
Trước năm 1993	Sống và làm việc tại Đài Loan
1993-nay	Chủ tịch Hội Đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh



Lâm Quy Chương

Chức vụ:	Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn:	Tiến sĩ kinh tế
Quá trình công tác:	
03/1996-06/2003	Trưởng bộ phận quản lý tín dụng - Ngân hàng United Overseas Bank, Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
06/2003-07/2007	Giám đốc kinh doanh - Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, Chi nhánh Hồ Chí Minh
08/2007-12/2008	Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc chi nhánh - Chi nhánh Công ty Cổ Phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
30/12/2008-nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam



Phạm Linh

Chức vụ:	Thành viên HĐQT
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế Bưu điện
Quá trình công tác:	
05/1962 - 1975	Tham gia hoạt động cách mạng
1975 - 1993	Bưu điện thành phố
1993 - 2005	Phó giám đốc Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh
2005 – nay:	Nghỉ hưu theo chế độ



Hoàng Văn Quyền

Chức vụ:	Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Tiến Sĩ Kinh Tế
Quá trình công tác:	
1997-1998	Công ty cổ phần Kigimex
1998 - 2005	Công ty cổ phần Kigimex và Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2005 - 2006	Công ty cổ phần Tín Nghĩa
2008-nay:	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh



Nguyễn Thoại Hồng

Chức vụ:	Thành viên HĐQT - kiêm Phó Tổng Giám đốc
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
Quá trình công tác:	
1997 - 2007	Công ty cổ phần Cáp nhựa Vĩnh Khánh
2008-nay:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cáp Nhựa Vĩnh Khánh



Lê Phẩm Vinh

Trong năm 2011, các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2011 cùng nhiều phiên họp HĐQT trực tiếp để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc, các Trưởng phòng chức năng của công ty để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Hoạt động của HĐQT





Võ Thiên Chương

Thành viên

Lê Minh Chi

Trưởng ban

Hà Anh Tuấn

Thành viên

Ban kiểm soát

Chức vụ:	Trưởng Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân tài chính kế toán
Quá trình công tác:	
1997-1998:	Kế toán trưởng Công ty TNHH T&H và New North South
1998-2005:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
2005-2006:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH Châu Thới
2006-2008:	Giám đốc điều hành Cty TNHH Châu Thới và Giám đốc tài chính Công ty TNHH Thịnh Phát
2008-nay:	Trưởng ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh



Lê Minh Chi

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngân hàng
Quá trình công tác:	
1975 - 1987 :	Trưởng phó phòng chi nhánh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tỉnh An Giang
1987 – 1989:	Phó giám đốc Công ty Vàng bạc đá quý tỉnh An Giang
1989 – 1990:	Giám đốc Công ty Dịch vụ du lịch thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang
1990 – 1991:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang
1991 – 2000:	Phó ban Quản lý dự án nhà đất tỉnh An Giang kiêm Trưởng ban trụ bị Ngân hàng Đồng bằng sông Cửu Long
2000 – 2001:	Giám đốc phát triển thị trường Công ty CP An Phú
2001 – 2003:	Phó giám đốc Công ty CP Hiệp Tân
2006 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát



Hà Anh Tuấn

Chức vụ:	Thành viên Ban kiểm soát
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính - Kế toán
Quá trình công tác:	
2003-2007:	Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán CA&A, kế toán trưởng + Trợ lý kiểm toán
2007-2011:	Giám đốc chi nhánh Tp Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Việt Nam



Võ Thiên Chương

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm Soát đã thực hiện kiểm soát theo đúng Điều lệ Công ty và đã có thông báo kết quả kiểm tra kiểm soát cùng các đề xuất kiến nghị với Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám Đốc (TGD) để có biện pháp khắc phục trong hoạt động quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm Soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT, của Ban TGD để tham gia góp ý hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết của HĐQT và việc thực hiện nghị quyết của Đại Hội cổ đông thường niên năm 2011 cũng như các vấn đề liên quan đến quản lý điều hành trong Công ty.

Kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ tài chính kế toán, quản lý công nợ, quản lý chi phí thông qua việc kiểm tra báo cáo hàng tháng, hàng quý của Công ty.

Ban Kiểm Soát đảm bảo đã làm việc theo đúng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ Phần Cấp Nhựa Vĩnh Khánh.

Tình hình tuân thủ và kiểm soát nội bộ

Tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo giấy Đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam .

Cùng với các nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám Đốc cũng đã tập trung vào việc củng cố quản trị doanh nghiệp, rà soát lại các quy trình, quy định cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Công ty luôn củng cố, sắp xếp lại bộ máy tổ chức nhân sự nhằm hoàn thiện hơn nữa các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Những kiến nghị và đề xuất của kiểm toán viên và của Ban Kiểm Soát đã được Ban Quản Trị Công ty xem xét thích đáng và triển khai thực hiện

Hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2011

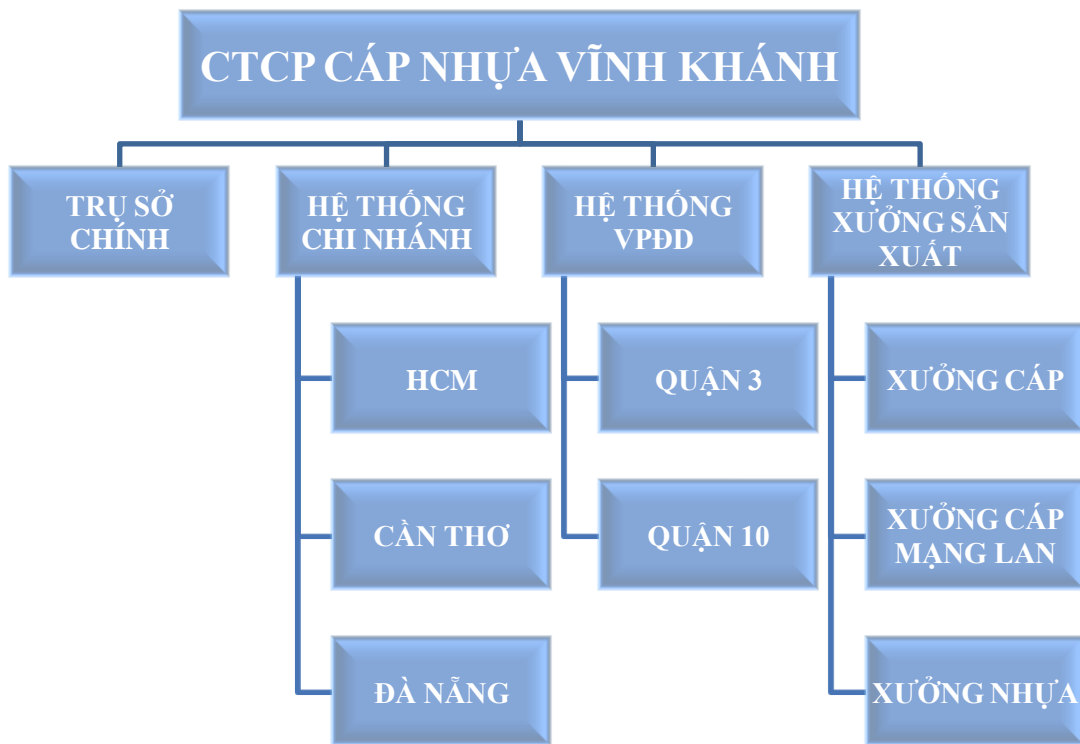
Năm 2011, số tiền thù lao đã chi cho HĐQT và Ban kiểm soát là 530.000.000 đồng bằng 100% tổng thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không kiêm nhiệm quản lý đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2011, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao (tr đồng)	Lợi ích khác (tr đồng)
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD		312
2	Phạm Linh	Thành viên HĐQT	100	
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên HĐQT	100	
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD		243
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD		360
6	Lê Minh Chi	Thành viên BKS		180
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên BKS		90
8	Võ Thiên Chương	Thành viên BKS	60	

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên chủ chốt (tính tới ngày 20/04/2012)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần do cá nhân nắm giữ
1	Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	3.035.602
2	Phạm Linh	Thành viên HĐQT	-
3	Hoàng Văn Quyền	Thành viên HĐQT	120.000
4	Lê Phẩm Vinh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	12.510
5	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	107.580
6	Lê Minh Chi	Trưởng Ban kiểm soát	1.000
7	Hà Anh Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	20.500
8	Võ Thiên Chương	Thành viên Ban kiểm soát	-
9	Dương Minh Hòa	Kế toán trưởng	10.000
10	Lương Minh Tuấn	Người công bố thông tin	-

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Tổ chức & Nhân sự

Phân theo trình độ	31/12/2011	31/12/2010
Thạc sĩ, tiến sĩ	3 người	3 người
Đại học	43 người	35 người
Cao đẳng	16 người	14 người
Trung cấp, bậc nghề	31 người	18 người
Lao động phổ thông	130 người	127 người

Phân theo chức năng

Lao động trực tiếp	128 người	97 người
Lao động gián tiếp	94 người	99 người

Chính sách thu hút nhân tài

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng và công bằng với cống hiến chất xám, ngoài các chế độ thưởng cuối năm, Công ty còn áp dụng các chính sách thưởng sáng kiến, thưởng kinh doanh hàng tháng, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty hiểu rằng Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài lâu dài và có hiệu quả nhất là tạo môi trường làm việc tốt, thoải mái, ổn định và tin cậy. Thực tế qua cuộc khảo sát quan điểm của Cán bộ công nhân viên Vĩnh Khánh năm 2011 cho thấy 70% người lao động trong Công ty hài lòng với môi trường làm việc của Vĩnh Khánh, cho rằng đó là một môi trường làm việc hợp tác, thân thiện, thoải mái, có tinh thần trách nhiệm, công nhân viên được đối xử công bằng, tin cậy và có được sự linh hoạt để sáng tạo trong công việc. Yếu tố môi trường làm việc tác động gần 40% đến mức độ hài lòng của người lao động khi làm việc tại Vĩnh Khánh.

Ngoài ra, để thu hút nhân tài gắn bó, Công ty còn áp dụng chính sách thăng tiến linh hoạt. Việc áp dụng chế độ tuyển dụng nội bộ và đào tạo bổ sung để tạo điều kiện cho người lao động trong Công ty có được một “Career Building”, một môi trường làm việc rộng mở để người lao động thể hiện và chứng minh năng lực của mình thực sự đã góp phần thu hút và giữ chân người lao động.

Tình hình lao động hiện nay

A close-up photograph of several green bamboo stalks. The stalks are vertical and show distinct dark, circular nodes. The lighting is bright, highlighting the texture of the bamboo. The background is slightly blurred, focusing attention on the stalks in the foreground.

Các dữ liệu thống kê về cỏ đống

Công đông Nhà nước: Không có

Cổ đông sáng lập

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3700510650 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/06/2003: Đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 10/08/2011, danh sách cổ đông sáng lập của Công ty như sau:

ST T	Tên Cổ đông	CMND	Địa chỉ	Số cổ phần (CP)	Tỷ lệ góp vốn
1	Lâm Quy Chương	BA668433	76 Pape Avenutoronto Otario, Canada	3.035.602	23,35%
2	Quách Văn Hên	020452666	28/24 Mai Xuân Thưởng, Phường 1, Quận 6, Tp.HCM	1.313.888	10,11%
Tổng				4.349.490	33,46%

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, từ ngày 02/06/2006 các cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng số cổ phần 4.349.490 cổ phần phổ thông do mình sở hữu.

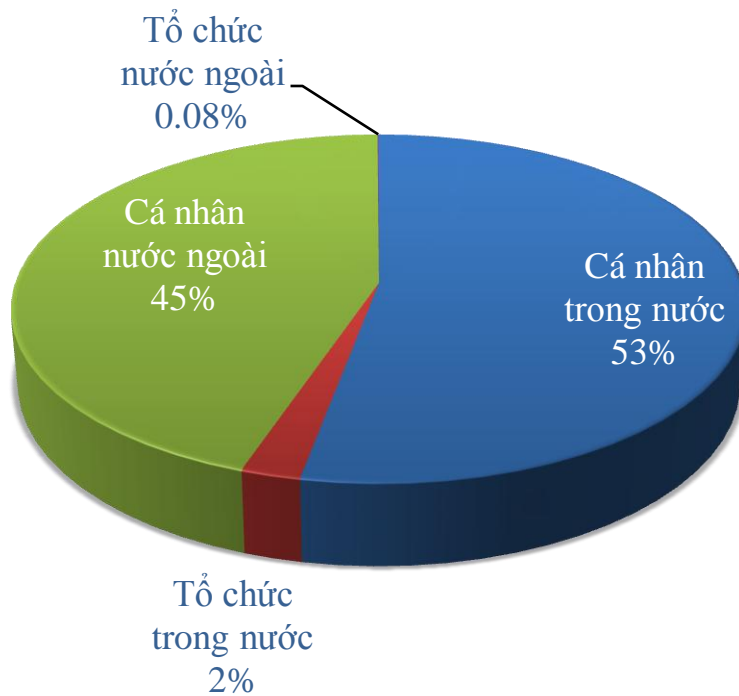
Cổ đông tổ chức

ST T	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần	Tỷ lệ
Trong nước							
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP HỒ NAI	3600505336	18/11/2009	KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai	Vietnam	300,000	2.308%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam	25/GCNTV LK	17/11/2006	Số 59 Quang Trung, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	Vietnam	70	0.001%
Nước ngoài							
3	IWAI SECURITIES CO., LTD	CA2539	22/10/2008	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	Japan	10,000	0.077%
Tổng						310,070	2.385%

Cổ đông nước ngoài

ST T	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Quốc tịch	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Isaka Yoichi	IA2310	05/04/2001	2-13-3-303 Kamitsuruma Honcho, Sagamihara- city, Kanagawa 228-0818, Japan	Japan	2,000	0.02%
2	LIN WAI CHANG	IA5482	29/09/2011	48/3 Hồ Biểu Chánh, P.11, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Q.Phú Nhuận TP.HCM	Canada	3,035,602	23.35%
3	Lee Yong Bum	IA5357	12/07/2011	Somerset Chancellor, 21Nguyễn Thị Minh Khai, Q1, TPHCM	Korea, Rep of	9,200	0.07%
4	Lin Mei Kuang	VSDVKC13 2562201	22/10/2001	12 Lanc 41 Kukon Road, Taipei, Taiwan	Taiwan	2,576,000	19.82%
5	PAN YUNG CHANG	IA5128	17/03/2011	414 Lô E chung cư Hùng Vương, P.11, Q.5, HCM	Taiwan	19,800	0.15%
6	Wataru Miyazawa	IS3232	01/03/2007	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	Japan	100	0.00%
7	YUAN YUAN	VSDVKCM 5056701	21/04/2006	Unit 16, 2a Rosa Street, Oatley, MSN	Australia	160,000	1.23%
8	IWAI SECURITIES CO., LTD	CA2539	22/10/2008	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	Japan	10,000	0.077%
Tổng						5,812,702	44.71%

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 30/03/2012







BÁO CÁO TÀI CHÍNH



2011

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	02 - 05
Báo cáo kiểm toán	06
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011	07 - 08
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2011	10
Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2011	11 - 32

Báo cáo tài chính kiểm toán 2011



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về Công ty

Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (tên giao dịch là: VINH KHANH CABLE - PLASTIC CORPORATION; tên viết tắt là: VCOM) được thành lập trên cơ sở chuyển từ Công ty TNHH Vĩnh Khánh (Công ty TNHH Vĩnh Khánh được thành lập theo Giấy phép thành lập số 4399/GP-TL-DN-02 ngày 05 tháng 12 năm 1995 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé cấp). Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam.

Công theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000070 do Sở Kế hoạch và ty hoạt động Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 02 tháng 06 năm 2003 và đã đăng ký thay đổi lần 11 ngày 10 tháng 08 năm 2011.

Hiện công ty đang niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Mã chứng khoán : VKC

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng.

2. Trụ sở hoạt động

Trụ sở chính

Địa chỉ : 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại : +84 (650) 3751 501 Fax : +84 (650) 3751 699

Mã số thuế : 3 7 0 0 5 1 0 6 5 0

Chi nhánh, văn phòng đại diện

Tên chi nhánh, văn phòng đại diện

Địa chỉ

Chi nhánh Cần Thơ Số 84, đường Mậu Thân, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chi nhánh Đà Nẵng Tổ 46, đường Lạc Long Quân, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.

Chi nhánh Tp. HCM A13, đường Trần Thiện Chánh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

Văn phòng đại diện Số 111D, đường Lý Chính Thắng, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Báo cáo của HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH
Báo cáo hội đồng quản trị (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3. Ngành nghề hoạt động

Dịch vụ cung cấp thức ăn thủy hải sản;
 Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;
 Sản xuất giấy dùng trong tôn giáo;
 Sản xuất săm lốp xe, các sản phẩm bằng cao su. Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa các loại, nhựa PVC, PE;
 Sản xuất dây dẫn điện, cáp viễn thông, điện thoại, thiết bị điện thoại, quạt điện, mô - tơ các loại;
 Sản xuất, lắp ráp các loại máy công cụ;
 Sản lắp mặt bằng;
 Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
 Mua bán lốp xe, phụ tùng xe;
 Mua bán thủy hải sản, quạt điện, bình điện, điện gia dụng, hàng trang trí nội thất, mô - tơ các loại, máy móc thiết bị dùng cho ngành điện, sắt thép, khung nhôm, hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản. Đại lý ký gửi hàng hóa. Mua bán dây dẫn điện, cáp viễn thông, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, điện thoại, thiết bị điện thoại, máy móc thiết bị dùng cho ngành viễn thông, các sản phẩm bằng cao su, nhựa các loại, nhựa PVC, PE, lò hơi thiết bị y tế, các loại giấy dùng trong tôn giáo, các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện, ống gang, phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước.

4. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

4.1 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

	Họ tên	Chức vụ
Ông	Lâm Quy Chương	Chủ tịch
Ông	Hoàng Văn Quyền	Thành viên
Ông	Phạm Linh	Thành viên
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Thành viên
Ông	Lê Phạm Vinh	Thành viên

4.2 Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

	Họ tên	Chức vụ
Ông	Lê Minh Chi	Trưởng ban
Ông	Hà Anh Tuấn	Thành viên
Ông	Võ Thiên Chương	Thành viên

Báo cáo của HĐQT



4.3 Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

	Họ tên	Chức vụ
Ông	Lâm Quy Chương	Tổng Giám đốc
Ông	Nguyễn Thoại Hồng	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Lê Phẩm Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông	Dương Minh Hòa	Kế toán trưởng

5. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 07 đến trang 32.

6. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Báo cáo tài chính của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

8. Xác nhận của Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

Ban Điều hành đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính, các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính của Công ty. Không một thành viên nào của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành có bất cứ khoản lợi nào từ một hợp đồng được ký kết với các công ty hay các bên liên quan.

9. Phê duyệt các Báo cáo tài chính

Chúng tôi, các thành viên của Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2012

TM. Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thoại Hồng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Báo cáo của HĐQT

Số: 2081/12/BCKT/AUD-VVALUES

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÁP - NHỰA VĨNH KHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 bao gồm Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập ngày 10 tháng 03 năm 2012 (từ trang 07 đến trang 32) của Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

Việc lập và trình bày số liệu trên Báo cáo tài chính thuộc về Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là trình bày ý kiến của mình về Báo cáo tài chính dựa trên công việc kiểm toán.

Cơ sở kiểm toán

Chúng tôi thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực kiểm toán yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và tiến hành công việc kiểm toán để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh, được lập phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Tp Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 03 năm 2012

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt – VIETVALUES



Ths. Nguyễn Thanh Sang – Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: 0851/KTV

Ths. Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1512/KTV

Báo cáo kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		343,157,832,414	281,479,278,232
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.1	40,788,059,768	37,222,894,800
111	1. Tiền		22,494,543,236	10,322,894,800
112	2. Các khoản tương đương tiền		18,293,516,532	26,900,000,000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		153,359,523,433	143,282,490,858
131	1. Phải thu của khách hàng	5.2	120,404,142,756	116,160,602,822
132	2. Trả trước cho người bán	5.3	29,047,056,433	26,250,592,924
138	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.4	5,518,769,496	1,922,926,729
139	4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	5.5	(1,610,445,252)	(1,051,631,617)
140	IV. Hàng tồn kho	5.6	144,589,737,706	94,775,564,513
141	1. Hàng tồn kho		145,508,230,462	97,218,708,833
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(918,492,756)	(2,443,144,320)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4,420,511,507	6,198,328,061
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5.7	1,157,339,989	1,140,945,282
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1,346,033,421	-
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		48,537,751	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	5.8	1,868,600,346	5,057,382,779
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		110,958,873,037	122,887,114,063
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	105,577,850
218	1. Phải thu dài hạn khác		-	105,577,850
220	II. Tài sản cố định		88,919,751,350	96,725,849,904
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5.9	77,331,823,811	74,227,405,280
222	- Nguyên giá		179,965,227,272	157,958,244,749
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(102,633,403,461)	(83,730,839,469)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	5.10	5,263,433,496	15,741,108,289
225	- Nguyên giá		7,829,006,944	25,337,058,426
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,565,573,448)	(9,595,950,137)
227	3. Tài sản cố định vô hình	5.11	4,732,604,257	6,204,271,140
228	- Nguyên giá		7,029,479,879	8,794,987,111
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,296,875,622)	(2,590,715,971)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.12	1,591,889,786	553,065,195
240	III. Bất động sản đầu tư		-	-
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		18,597,758,851	19,820,392,000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	5.13	19,820,392,000	19,820,392,000
259	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	5.14	(1,222,633,149)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		3,441,362,836	6,235,294,309
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5.15	1,507,764,691	1,937,460,645
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	5.16	1,640,098,145	1,532,418,774
268	3. Tài sản dài hạn khác		293,500,000	2,765,414,890
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		454,116,705,452	404,366,392,295

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Bảng cân đối kế toán

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		291,271,533,098	236,010,122,559
310	I. Nợ ngắn hạn		290,987,249,149	234,547,200,893
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	5.17	196,786,555,823	130,201,471,798
312	2. Phải trả người bán	5.18	84,607,747,915	94,538,058,489
313	3. Người mua trả tiền trước		1,103,961,328	736,844,935
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.19	3,302,175,498	3,400,176,075
315	5. Phải trả người lao động		2,313,964,680	1,970,611,409
316	6. Chi phí phải trả		615,310,694	-
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		417,103,915	19,036,900
323	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1,840,429,296	3,681,001,287
330	II. Nợ dài hạn		284,283,949	1,462,921,666
334	1. Vay và nợ dài hạn		-	1,108,978,823
336	2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	-
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		284,283,949	353,942,843
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		162,845,172,354	168,356,269,737
410	I. Vốn chủ sở hữu	5.20	162,845,172,354	168,356,269,737
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		130,000,000,000	130,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	1,991,216,558
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		8,408,203,016	6,549,989,471
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		2,899,310,097	2,060,501,955
420	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		21,537,659,241	27,754,561,753
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		454,116,705,452	404,366,392,295

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
3. Ngoại tệ các loại (USD)		8,543.48	19,783.38
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2012

P. Tổng giám đốc



Võ Văn Việt

Dương Minh Hoà

Nguyễn Thoại Hồng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Kết quả hoạt động kinh doanh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		670,021,347,244	481,253,586,699
03	2. Các khoản giảm trừ		605,435,769	5,288,355,786
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.1	669,415,911,475	475,965,230,913
11	4. Giá vốn hàng bán	6.2	597,711,653,828	412,057,251,169
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		71,704,257,647	63,907,979,745
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	6.3	5,681,207,027	498,299,696
22	7. Chi phí tài chính	6.4	33,994,462,813	16,762,466,734
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		27,446,268,840	13,596,847,514
24	8. Chi phí bán hàng	6.5	21,194,467,428	12,673,203,895
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.6	14,468,496,206	11,155,366,494
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7,728,038,227	23,815,242,318
31	11. Thu nhập khác	6.7	8,849,971,490	4,714,370,749
32	12. Chi phí khác	6.8	4,953,366,696	3,608,429,067
40	13. Lợi nhuận khác		3,896,604,794	1,105,941,682
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		11,624,643,021	24,921,184,000
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.9	1,790,261,876	6,339,048,550
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(107,679,371)	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		9,942,060,516	18,582,135,450
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.10	765	1,429

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2012

P. Tổng giám đốc






Võ Văn Việt

Dương Minh Hoà

Nguyễn Thoại Hồng

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		11,624,643,021	24,921,184,000
	2. Điều chỉnh các khoản		39,246,224,748	25,586,130,563
02	- Khấu hao tài sản cố định		13,924,875,352	13,072,345,156
03	- Các khoản dự phòng		256,795,220	(789,033,184)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		467,646,553	(129,392,967)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2,849,361,217)	(164,635,956)
06	- Chi phí lãi vay		27,446,268,840	13,596,847,514
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		50,870,867,769	50,507,314,563
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(6,398,522,878)	(21,528,473,648)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(48,289,521,629)	(305,064,814)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(11,843,653,760)	2,166,688,873
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		413,301,247	(785,800,457)
13	- Tiền lãi vay đã trả		(26,830,958,146)	(13,528,604,287)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(1,333,819,087)	(5,722,626,962)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	641,980,272
16	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2,212,214,701)	(6,203,391,053)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>(45,624,521,185)</i>	<i>5,242,022,487</i>
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(10,817,406,634)	(17,347,440,514)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		7,547,991,053	54,545,455
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác			(32,500,000,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			38,700,000,000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia			164,635,956
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(3,269,415,581)</i>	<i>(10,928,259,103)</i>
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		602,794,412,155	313,432,937,150
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(533,707,413,569)	(282,465,891,759)
35	5. Tiền trả nợ thuê tài chính		(3,876,395,184)	(5,859,160,287)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(12,824,650,000)	-
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư tài chính</i>		<i>52,385,953,402</i>	<i>25,107,885,104</i>
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		3,492,016,636	19,421,648,488
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		37,222,894,800	17,812,484,706
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		73,148,332	(11,238,394)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	5.1	40,788,059,768	37,222,894,800

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Dương ngày 10 tháng 03 năm 2012

P. Tổng giám đốc





Võ Văn Việt

Dương Minh Hoà

Nguyễn Thoại Hồng

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần.

Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

Ngành nghề kinh doanh

- Dịch vụ cung cấp thức ăn thủy hải sản;
- Sản xuất các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện;
- Sản xuất giấy dùng trong tôn giáo;
- Sản xuất sảm lốp xe, các sản phẩm bằng cao su. Sản xuất các sản phẩm bằng nhựa các loại, nhựa PVC, PE;
- Sản xuất dây dẫn điện, cáp viễn thông, điện thoại, thiết bị điện thoại, quạt điện, mô - tơ các loại;
- Sản xuất, lắp ráp các loại máy công cụ;
- Sản lắp mặt bằng;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Mua bán lốp xe, phụ tùng xe;
- Mua bán thủy hải sản, quạt điện, bình điện, điện gia dụng, hàng trang trí nội thất, mô - tơ các loại, máy móc thiết bị dùng cho ngành điện, sắt thép, khung nhôm, hàng kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, bột màu công nghiệp, hóa chất cơ bản. Đại lý ký gửi hàng hóa. Mua bán dây dẫn điện, cáp viễn thông, linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển, điện thoại, thiết bị điện thoại, máy móc thiết bị dùng cho ngành viễn thông, các sản phẩm bằng cao su, nhựa các loại, nhựa PVC, PE, lò hơi thiết bị y tế, các loại giấy dùng trong tôn giáo, các sản phẩm từ gỗ, tre, nứa, song mây, vật liệu tết bện, ống gang, phụ tùng ống gang ngành cấp thoát nước.

NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**Niên độ kế toán**

- Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

- Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).
- Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán: được áp dụng theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Vào cuối kỳ kế toán các số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển có gốc ngoại tệ được điều chỉnh lại theo tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái, ban hành theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Bộ Tài chính.
- Tỷ giá hạch toán ngày 31 tháng 12 năm 2011 là: 20.828 VND/USD

CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006; thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 và các thông tư, hướng dẫn sửa đổi bổ sung chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Cam kết kế toán

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh cam kết tuân thủ đúng Luật kế toán, Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong hệ thống kế toán và báo cáo kế toán do Nhà nước Việt Nam quy định.

Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại, phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận: các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.
- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi: dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc;
- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Bình quân gia quyền;
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên;
- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: vào thời điểm khóa sổ Công ty tổ chức đánh giá lại hàng tồn kho và trích lập trên cơ sở chênh lệch lớn hơn của giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- **Nguyên tắc đánh giá:**

Tài sản cố định được xác định theo nguyên giá trừ (-) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi/(lỗ) nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

- **Phương pháp khấu hao áp dụng:**

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài Chính.

- **Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:**

- | | |
|-------------------------------|-------------|
| ○ Nhà cửa, vật kiến trúc | 05 – 20 năm |
| ○ Máy móc thiết bị | 03 – 12 năm |
| ○ Phương tiện vận tải | 04 – 12 năm |
| ○ Thiết bị và dụng cụ quản lý | 03 – 10 năm |
| ○ Phần mềm | 03 – 08 năm |
| ○ Quyền sử dụng đất | 20 – 43 năm |

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, vốn góp vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát: được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn, đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác: được ghi nhận theo giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

- Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.
- Chi phí đi vay được vốn hóa khi doanh nghiệp chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai cho việc sử dụng tài sản đó và chi phí đi vay được xác định một cách đáng tin cậy.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

Chi phí trả trước: chủ yếu là những chi phí công cụ, dụng cụ, sửa chữa tài sản cố định được phân bổ dần vào chi phí kết quả kinh doanh trong kỳ, và thời gian phân bổ căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính mà tài sản đó mang lại lợi ích kinh tế.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận chủ yếu là các khoản doanh nghiệp có nghĩa vụ nợ phải trả và được ước tính đáng tin cậy.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, vốn khác của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: là số vốn thực góp của chủ sở hữu;
- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Bảng cân đối kế toán là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của năm trước;
- Nguyên tắc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế: Theo điều lệ Công ty.

Doanh thu và chi phí

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; và xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.
- Doanh thu tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Chi phí được ghi nhận phù hợp với doanh thu và chi phí thực tế phát sinh để hoàn thành giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không có bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm hiện hành. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế Thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại không có bù trừ.

Nghĩa vụ tài chính

Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước Việt Nam:

- Thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% thu nhập chịu thuế.

Năm 2011, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày tháng 11 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Nghị định 101/NĐ-CP do Chính Phủ ban ngày 04 tháng 11 năm 2011: giảm 30% thuế TNDN năm 2011 (do Công ty thỏa điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ có tổng số lao động nhỏ hơn 300 lao động theo Điều 3, Nghị định 56/2009/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 06 năm 2009).

- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

Bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp – kể cả công ty mẹ, công ty con – các cá nhân, tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VNĐ)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.1.1	Tiền mặt	236.994.101	141.064.601
5.1.2	Tiền gửi ngân hàng	22.257.549.135	10.181.830.199
5.1.3	Các khoản tương đương tiền	18.293.516.532	26.900.000.000
Tổng cộng		40.788.059.768	37.222.894.800

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Tiền gửi ngân hàng

Chi tiết số dư tiền gửi ngân hàng gồm:

STT	Ngân hàng	Cuối năm	Đầu năm
1	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	1.205.191.445 21.423.633	316.151.169 266.109.517
2	Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình	3.258.036.632 973.917	4.230.989.476 172.281
3	Ngân hàng Far East National - Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.168.070 21.363.904	505.770.290 19.409.276
4	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh	4.066.295.833	1.530.748.254
5	Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam	2.405.073.630 101.285.523	499.697.312 37.361.166
6	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn	2.141.340.359 2.085.091	304.561.450 1.893.389
7	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	219.390.007 6.798.728	395.267.330 6.384.628
8	Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Hồ Chí Minh	351.958.964 183.911	202.427.813 22.409.998
9	Ngân hàng TMCP Quân đội CN Bình Dương	-	1.195.559.968
10	Ngân hàng Xăng Dầu Petrolimex – Chi nhánh Đồng Nai	58.942.020 27.076	57.178.320 24.612
11	Ngân hàng TMCP Phương Tây	367.650.224	549.585.867
12	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	3.360.950 10.428.996	7.857.584 9.479.631
13	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	2.069.370 9.889.110	2.149.999 9.239.952
14	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Sở Giao dịch thành phố Hồ Chí Minh	7.857.584 2.249.632	3.610.425 2.044.845
15	Ngân Hàng OCB - Chi nhánh Bến Thành	3.610.425	3.360.950
16	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	3.812.273.668	-
17	Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Đồng Nai	3.849.912.063	
18	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	325.140.035	
19	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Quy Nhơn	-	1.558.148
20	Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Cần Thơ	568.335	813.472
21	Ngân hàng TMCP Á Châu	-	13.077
Cộng		22.257.549.135	10.181.830.199

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phải thu khách hàng

Là khoản phải thu tiền bán sản phẩm, hàng hóa.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Các khách hàng Chi nhánh Thủ Đức	14.026.001.009	6.559.333.886
- Các khách hàng Chi nhánh Cần Thơ	6.895.529.200	10.607.147.196
- Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	18.930.987.616	10.621.121.019
- Công ty TNHH Vĩnh Khanh	9.683.434.993	10.379.794.058
- Công ty TNHH Viễn thông FPT Miền Nam	5.588.961.697	6.653.903.333
- Các khách hàng khác	65.279.228.241	71.339.303.330
Cộng	120.404.142.756	116.160.602.822

Trả trước cho người bán

Là khoản trả trước tiền mua vỏ xe và vật tư phục vụ sản xuất.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH Wenwu Enterprise	13.243.972.525	15.262.652.580
- Công ty TNHH Decent International	6.296.930.698	8.033.416.885
	(#USD 302.330,07)	(#USD 424,330.07)
- Các đối tượng khác	9.506.153.210	2.954.523.459
Cộng	29.047.056.433	26.250.592.924

Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Chủ yếu là khoản phải thu tiền cho mượn.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Trần Thục Mẫn	4.000.000.000	-
- Công ty TNHH Châu Thới	1.353.062.169	1.353.062.169
- Các đối tượng khác	165.707.327	569.864.560
Cộng	5.518.769.496	1.922.926.729

Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty Cp Cấp và Vật liệu Viễn Thông	294.462.254	294.462.254
- Công ty Cp Thiết kế Xây lắp Viễn Đông	241.877.957	172.769.969
- Chi nhánh Công ty Cp Đầu tư Xây lắp TM 1	176.778.605	88.389.303
- Các đối tượng khác	897.326.436	496.010.091
Cộng	1.610.445.252	1.051.631.617

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Hàng tồn kho

Chi tiết gồm:

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.6.1	Nguyên liệu, vật liệu	42.622.994.240	23.142.476.092
5.6.2	Công cụ, dụng cụ	-	-
5.6.3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.387.167.875	11.058.749.142
5.6.4	Thành phẩm	40.660.749.518	39.547.927.536
5.6.5	Hàng hóa	46.837.318.829	23.469.556.063
5.6.6	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(918.492.756)	(2.443.144.320)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho		144.589.737.706	94.775.564.513

Tất cả hàng tồn kho đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Quân đội.

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chủ yếu là chi phí quảng cáo và chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.140.945.282	1.571.650.798
Phát sinh tăng trong năm	6.786.270.242	3.585.350.694
Phân bổ trong năm	(6.769.875.535)	(4.016.056.210)
Số dư cuối năm	1.157.339.989	1.140.945.282

Tài sản ngắn hạn khác

STT	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
1	Tạm ứng	1.551.138.230	818.333.353
2	Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	317.462.116	4.239.049.426
Cộng		1.868.600.346	5.057.382.779

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình như sau:

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
1. Số dư đầu năm	15.509.870.019	130.034.484.662	10.689.820.440	1.724.069.628	157.958.244.7
2. Tăng trong năm	686.926.795	31.467.907.276	1.381.463.454	20.500.000	33.556.797.5
- Tăng do mua sắm	-	13.959.855.794	1.381.463.454	20.500.000	15.361.819.2
- Tăng khác	686.926.795	17.508.051.482	-	-	18.194.978.2
3. Giảm trong năm	5.187.513.502	6.362.301.500	-	-	11.549.815.0
Thanh lý, nhượng bán	5.187.513.502	6.362.301.500	-	-	11.549.815.0
4. Số dư cuối năm	11.009.283.312	155.140.090.438	12.071.283.894	1.744.569.628	179.965.227.2
II. Giá trị hao mòn					
1. Số dư đầu năm	7.576.066.200	70.210.849.411	4.434.601.269	1.509.322.589	83.730.839.4
2. Tăng trong năm	768.649.082	18.650.757.727	993.521.307	100.846.564	20.513.774.6
- Khấu hao trong năm	768.649.082	10.820.167.708	993.521.307	100.846.564	12.683.184.6
- Tăng khác	-	7.830.590.019	-	-	7.830.590.0
3. Giảm trong năm	1.611.210.688	-	-	-	1.611.210.6
Thanh lý, nhượng bán	1.611.210.688	-	-	-	1.611.210.6
4. Số dư cuối năm	6.733.504.595	88.861.607.137	5.428.122.576	1.610.169.153	102.633.403.4
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	7.933.803.819	59.823.635.252	6.121.524.851	348.441.359	74.227.405.2
2. Tại ngày cuối năm	4.275.778.717	66.278.483.302	6.643.161.318	134.400.475	77.331.823.8

▪ Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng là 23.894.431.464 đồng.
- Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp là 5.775.866.777 đồng.

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Tài sản cố định thuê tài chính

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định thuê tài chính:

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Tổng cộng
I. Nguyên giá		
1. Số dư đầu năm	25.337.058.426	25.337.058.426
2. Tăng trong năm	-	-
3. Giảm trong năm	17.508.051.482	17.508.051.482
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	17.508.051.482	17.508.051.482
4. Số dư cuối năm	7.829.006.944	7.829.006.944
II. Giá trị hao mòn		
1. Số dư đầu năm	9.595.950.137	9.595.950.137
2. Tăng trong năm	800.213.329	800.213.329
- Khấu hao trong năm	800.213.329	800.213.329
3. Giảm trong năm	7.830.590.019	7.830.590.019
- Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	7.830.590.019	7.830.590.019
4. Số dư cuối năm	2.565.573.448	2.565.573.448
III. Giá trị còn lại		
1. Tại ngày đầu năm	15.741.108.289	15.741.108.289
2. Tại ngày cuối năm	5.263.433.496	5.263.433.496

Tài sản cố định vô hình

Chi tiết tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình:

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, phần mềm	Tổng cộng
I. Nguyên giá			
1. Số dư đầu năm	8.486.074.205	308.912.906	8.794.987.111
2. Tăng trong năm	5.142.355.268	92.137.500	5.234.492.768
- Tăng từ mua mới	-	92.137.500	92.137.500
- Tăng khác	5.142.355.268	-	5.142.355.268
3. Giảm trong năm	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Giảm khác	7.000.000.000	-	7.000.000.000
4. Số dư cuối năm	6.628.429.473	401.050.406	7.029.479.879
II. Giá trị hao mòn			
1. Số dư đầu năm	2.478.045.716	112.670.255	2.590.715.971
2. Tăng trong năm	2.420.383.576	56.609.420	2.476.992.996
- Khấu hao trong năm	384.867.941	56.609.420	441.477.361
- Tăng khác	2.035.515.635	-	2.035.515.635
3. Giảm trong năm	2.770.833.345	-	2.770.833.345
Giảm khác	2.770.833.345	-	2.770.833.345
4. Số dư cuối năm	2.127.595.947	169.279.675	2.296.875.622
III. Giá trị còn lại			
1. Tại ngày đầu năm	6.008.028.489	196.242.651	6.204.271.140
2. Tại ngày cuối năm	4.500.833.526	231.770.731	4.732.604.257

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

- Trong đó giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp là 4.500.833.526 đồng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng Xưởng hạt nhựa

Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư mua cổ phần của Công ty Cổ phần Vĩnh Đại với tỷ lệ sở hữu vốn là 33% (số cổ phần sở hữu là 1.982.039 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần).

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn

Là khoản lập dự phòng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Vĩnh Đại.

Chi phí trả trước dài hạn

Chủ yếu là chi phí sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng và chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	1.937.460.645	720.954.672
Phát sinh tăng trong năm	968.901.677	2.040.731.614
Phân bổ trong năm	(1.398.597.631)	824.225.641
Số dư cuối năm	1.507.764.691	1.937.460.645

Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chủ yếu phát sinh từ khoản khấu hao chênh lệch tạm thời của tài sản cố định những năm trước.

Chi tiết gồm:

Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	Số tiền	Thuế suất thuế TNDN	Tài sản thuế TNDN hoãn lại
- Khấu hao QSDĐ từ năm 2004 đến năm 2007	1.400.000.000	28%	392.000.000
- Khấu hao máy móc thiết bị năm 2009	4.561.675.096	25%	1.140.418.774
- Chi phí lãi vay năm 2011	615.310.694	25%	107.679.371
Cộng	6.576.985.790		1.640.098.145

Vay và nợ ngắn hạn

Mã số	Chỉ tiêu	Cuối năm	Đầu năm
5.17.1	Vay ngắn hạn	196.201.109.844	126.848.609.458
5.17.2	Nợ dài hạn đến hạn trả	585.445.979	3.352.862.340
Cộng		196.786.555.823	130.201.471.798

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Vay ngắn hạn

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam – Chi nhánh Tp. HCM (1)	45.969.154.435 10.696.930.676 (#USD 513,584.15)	27.835.288.800 12.869.445.965 (#USD 679,772.13)
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn (2)	38.582.003.989 -	10.969.451.555 717.674.256 (#USD 37.908,00)
- Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina – Chi nhánh Bình Dương (3)	28.143.808.935	-
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương (4)	23.768.937.590 9.992.729.540 (#USD 479.773,84)	24.835.818.073
- Ngân hàng TMCP Phương Tây (5)	19.992.102.900	19.944.283.480
- Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM (6)	6.237.439.198 3.103.869.581 (#USD 149.023,89)	-
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Tp. HCM (7)	9.714.133.000	4.956.529.600
- Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình	-	2.347.206.850 15.936.030.879 (#USD 841,751.05)
- Lâm Quy Chương	-	6.436.880.000 (#USD 340,000.00)
Cộng	196.201.109.844	126.848.609.458

▪ Chi tiết vay ngắn hạn**a. Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Hợp đồng tín dụng số VNM CDT 080780 ngày 12/09/2008 và Thư gia hạn thời gian hợp đồng số VNM 101460 ngày 21/09/2010.

+ Hạn mức	:	2.500.000 USD hoặc (qui đổi tương đương bằng VND);
+ Thời hạn vay	:	3 tháng cho từng lần nhận nợ;
+ Lãi suất	:	Lãi suất cho vay theo từng lần giải ngân;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung nhu cầu vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	Bảo lãnh cá nhân từ Ông Lâm Quy Chương (Chủ tịch Hội đồng Quản trị) và thế chấp Quyền sử dụng đất tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2011	:	45.969.154.435 VND và 10.696.930.676 (tương đương USD 513,584.15)

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn

Hợp đồng tín dụng số 0639/HĐTD2-VIB625/10 ngày 23/12/2010

- + Hạn mức : 45.000.000.000 VND hoặc USD tương đương;
- + Thời hạn vay : 12 tháng từ ngày 23/12/2010 đến ngày 23/12/2011;
- + Lãi suất : Lãi suất tại thời điểm giải ngân;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : - Quyền sử dụng đất 4.777 m² tọa lạc tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Ông Hồ Kim Muôn;
- Quyền sử dụng đất 5.206 m² tọa lạc tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu của Ông Lâm Quốc Kiến;
- Nhà xưởng, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất cáp viễn thông và ống nhựa;
- Hàng tồn kho luân chuyển;
- + Số dư tại ngày 31/12/2011 : 38.582.003.989 VND.

Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina Chi nhánh Bình Dương

Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 240-27-0804 ngày 01 tháng 09 năm 2011.

- + Hạn mức : 29.000.000.000 VND;
- + Thời hạn vay : đến ngày 01/09/2012; lần nhận nợ);
- + Lãi suất : tại thời điểm nhận tiền vay;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : Quyền sử dụng đất số BA 179285 của Công ty, tại xã Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- + Số dư tại ngày 31/12/2011 : 28.143.808.935 VND.

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương

Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 008AA11 ngày 20 tháng 10 năm 2011.

- + Hạn mức : 50.000.000.000 VND
- + Thời hạn vay : 8 tháng kể từ ngày rút vốn đến ngày bên vay trả xong nợ tính cho từng lần rút vốn (theo từng giấy nhận nợ);
- + Lãi suất : Theo thông báo tại thời điểm rút vốn;
- + Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động;
- + Hình thức đảm bảo : - Quyền sử dụng đất số T751759 tọa lạc tại xã Bình An, Huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh;
- Máy móc thiết bị;
- Máy móc thiết bị của Công ty Cổ phần Vĩnh Đại
- + Số dư tại thời điểm 31/12/2011 : 23.768.937.590 VND và 9.992.729.540 VND (tương đương 479.773,84 USD)



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ngân hàng TMCP Phương Tây – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 3911/2010/HĐHM-DN.HCM ngày 02/11/2010

+ Hạn mức	:	20.000.000.000 VND;
+ Thời hạn vay	:	4 tháng cho từng khế ước nhận nợ ; nợ tính cho từng lần rút vốn (theo từng giấy nhận nợ);
+ Lãi suất :		Theo thông báo tại thời điểm rút vốn;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	Theo Hợp đồng thế chấp số 3911/2010/HĐTC-DN.HCM, thế chấp quyền nhận các khoản thanh toán (khoản phải thu) phát sinh từ các hợp đồng mua bán với giá trị tương ứng với hạn mức được cấp.

+ Số dư tại thời điểm 31/12/2011 : 19.992.102.900 VND.

Ngân hàng TNHH United Overseas - Chi nhánh Tp. HCM

Hợp đồng tín dụng mở LC số 10220110117-01 ngày 17/01/2011

+ Hạn mức	:	500,000.00 USD;
+ Thời hạn vay	:	3 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên);
+ Lãi suất :		Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2011	:	6.237.439.198 VND và 3.103.869.581 (tương đương 149.023,89 USD).

Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hồ Chí Minh

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 028/2011/HĐ-HM/NHQĐ-HCM-KHDN ngày 11/02/2011

+ Hạn mức	:	10.000.000.000 VND;
+ Thời hạn vay	:	12 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên);
+ Lãi suất :		Được quy định cụ thể theo từng khế ước nhận nợ;
+ Mục đích vay	:	Bổ sung vốn lưu động;
+ Hình thức đảm bảo	:	Hàng tồn kho luân chuyển (võ ruột xe các loại) bảo quản trong kho đặt tại trụ sở công ty và tại chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh;
+ Số dư tại thời điểm 31/12/2011	:	9.714.133.000 VND.

5.17.2 Nợ dài hạn đến hạn trả

Là khoản nợ thuê tài chính đến hạn trả.

Chi tiết gồm: **Cuối năm** **Đầu năm**

Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính – NH Sacombank	585.445.979	635.917.200
Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chalease	-	2.379.127.265
Công ty TNHH Cho Thuê Tài chính Quốc Tế Việt Nam	-	337.817.875
Cộng	585.445.979	3.352.862.340

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phải trả người bán

Là khoản phải trả tiền mua vỏ xe và vật tư phục vụ sản xuất.

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty TNHH CN Cao su Chính Tân Việt Nam	60.737.997.650	76.884.664.945
- Công ty TNHH Nhựa và Hóa chất Phú Mỹ	7.638.275.761	6.862.000.000
- Công ty TNHH Nhựa TEP	3.468.515.169	1.610.158.385
- Các nhà cung cấp khác	12.762.959.335	9.181.235.159
Cộng	84.607.747.915	94.538.058.489

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiết gồm:	Cuối năm	Đầu năm
- Thuế giá trị gia tăng	-	492.411.367
- Thuế xuất nhập khẩu	42.844.439	61.547.625
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.178.911.782	2.722.468.993
- Thuế khác	80.419.277	123.748.090
Cộng	3.302.175.498	3.400.176.075

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu ⁽¹⁾	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối ⁽²⁾	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
Số dư đầu năm trước	130.000.000.000	(579.386.896)	5.875.357.026	1.897.854.977	10.184.374.971	147.378.200.078
Tăng trong năm trước	-	3.467.343.518	674.632.445	337.316.223	18.582.135.450	23.061.427.636
Giảm trong năm trước	-	896.740.064	-	174.669.245	1.011.948.668	2.083.357.977
Số dư cuối năm trước, số dư đầu năm nay	130.000.000.000	1.991.216.558	6.549.989.471	2.060.501.955	27.754.561.753	168.356.269.737
Tăng trong năm nay	-	-	1.858.213.545	929.106.773	9.942.060.516	12.729.380.834
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh năm nay	-	-	-	-	9.942.060.516	9.942.060.516
- Tăng từ lợi nhuận năm trước	-	-	1.858.213.545	929.106.773	-	2.787.320.318
Giảm trong năm	-	1.991.216.558	-	90.298.631	16.158.963.027	18.240.478.216
Số dư cuối năm	130.000.000.000	-	8.408.203.016	2.899.310.097	21.537.659.241	162.845.172.354

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

⁽¹⁾ **Chi tiết vốn chủ sở hữu gồm:**

Cổ phiếu

Chi tiết:	Cuối năm	Đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

⁽²⁾ **Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**

Số dư đầu năm	27.754.561.753
Tăng từ kết quả kinh doanh trong năm nay	9.942.060.516
Giảm trong năm nay	(16.158.963.027)
Chi tiết gồm:	
- <i>Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(371.642.709)
- <i>Trích Quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2010</i>	(1.858.213.545)
- <i>Trích Quỹ dự phòng tài chính từ lợi nhuận năm 2010</i>	(929.106.773)
- <i>Cổ tức phải trả</i>	(13.000.000.000)
Số dư cuối năm tại ngày 31/12/2011	21.537.659.241

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VNĐ)**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu bán vỏ xe, nhựa, cáp và khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu vỏ xe	437.011.043.319	336.653.063.279
- Doanh thu nhựa	90.309.738.623	73.464.427.767
- Doanh thu cáp	141.102.224.503	59.322.408.314
- Doanh thu khác	992.905.030	6.525.331.553
Cộng	669.415.911.475	475.965.230.913

Giá vốn hàng bán

Là giá vốn vỏ xe, nhựa, cáp và khác.

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn vỏ xe	393.673.175.272	298.348.301.536
- Giá vốn nhựa	65.861.357.596	50.781.690.232
- Giá vốn cáp	136.760.031.713	56.866.897.651
- Giá vốn khác	1.417.089.247	6.060.361.750
Cộng	597.711.653.828	412.057.251.169

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi	368.747.178	208.873.253
- Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	4.672.446.251	129.392.967
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	640.013.598	160.033.476
Cộng	5.681.207.027	498.299.696

Chi phí tài chính

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	27.446.268.840	13.596.847.514
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	5.546.826.511	2.526.605.878
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	172.367.045	-
- Chi phí tài chính khác	829.000.417	639.013.342
Cộng	33.994.462.813	16.762.466.734

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chi phí bán hàng

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên bán hàng	6.204.500.879	3.536.605.555
- Chi phí công cụ, dụng cụ	10.844.958	1.643.783
- Chi phí khấu hao TSCĐ	369.580.299	226.550.203
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.927.796.358	8.300.381.374
- Chi phí bằng tiền khác	681.744.934	608.022.980
Cộng	21.194.467.428	12.673.203.895

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí lương nhân viên quản lý	5.536.548.911	4.577.201.016
- Chi phí công cụ, dụng cụ	14.309.099	-
- Chi phí khấu hao TSCĐ	739.823.475	711.828.740
- Chi phí dự phòng	558.813.635	710.458.997
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.638.069.278	4.593.995.578
- Chi phí bằng tiền khác	976.931.808	561.882.163
Cộng	14.468.496.206	11.155.366.494

Thu nhập khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Thu tiền đền bù giải tỏa mặt bằng	7.466.172.871	-
- Thu thanh lý tài sản cố định	81.818.182	-
- Thu nhập từ bán phế liệu	-	3.456.340.539
- Thu nhập khác	1.301.980.437	1.258.030.210
Cộng	8.849.971.490	4.714.370.749

Chi phí khác

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Giá trị tài sản cố định bị giải tỏa	4.698.629.836	-
- Chi phí thanh lý phế liệu	-	3.035.001.419
- Chi phí khác	254.736.860	573.427.648
Cộng	4.953.366.696	3.608.429.067

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VINH KHÁNH**

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi tiết gồm:

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.624.643.021
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.394.575.158)
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.373.510.662
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.768.085.820)
Tổng thu nhập chịu thuế	10.230.067.863
Chi phí thuế TNDN phải nộp (25%)	2.557.516.966
Chi phí thuế TNDN được giảm (30%) (*)	(767.255.090)

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành năm nay	1.790.261.876
---	----------------------

(*) Năm 2011, Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN theo thông tư số 154/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn Nghị định 101/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 04 tháng 11 năm 2011: giảm 30% thuế TNDN năm 2011 (do Công ty thỏa điều kiện doanh nghiệp vừa và nhỏ có tổng số lao động nhỏ hơn 300 lao động bình quân theo Điều 3, Nghị định 56/200/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30 tháng 06 năm 2009).

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.942.060.516	18.582.135.450
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.942.060.516	18.582.135.450
- Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	13.000.000	13.000.000
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	765	1.429

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết gồm:	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	370.853.320.740	229.871.415.018
- Chi phí nhân công	15.857.418.688	11.890.762.800
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.924.875.352	13.072.345.156
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.567.933.053	22.540.654.100
- Các chi phí bằng tiền khác	2.669.797.739	8.025.575.586
Cộng	443.873.345.572	285.400.752.660

THÔNG TIN KHÁC

Thay đổi chính sách kế toán

Năm 2011, Công ty thay đổi chính sách kế toán liên quan đến việc xử lý chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (xem thuyết minh mục 2.2). Theo đó, khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ thay vì phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chỉ tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) như năm trước. Nếu áp dụng như năm trước thì ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 467.646.553 đồng từ 11.624.643.021 đồng thành 11.156.996.468 đồng.

Nghiệp vụ với các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Lâm Quy Chương	Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	Là Công ty liên kết, Công ty sở hữu 33,00% vốn điều lệ
Công ty TNHH Châu Thới	Ông Lâm Quy Chương (Chủ tịch HĐQT) là thành viên của Công ty TNHH Châu Thới. Công ty TNHH Châu Thới bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Cấp - Nhựa Vĩnh Khánh vay tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng vay số 0313/HDTD2-VIB625/09 ngày 20/10/2009, tài sản bảo lãnh là quyền sử dụng đất 8.681,88 m ² tọa lạc tại xã Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm bao gồm:

Ông Lâm Quy Chương	Năm nay	Năm trước
- Vay	7.863.465.000	-
- Trả tiền vay	14.300.345.000	7.522.885.580
Công ty Cổ phần Vĩnh Đại	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	48.594.551.570	23.774.797.624

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH

Địa chỉ: 630/1 tổ 1, khu phố Châu Thới, phường Bình An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2011

Các bên liên quan	Cuối năm	Đầu năm
Ông Lâm Quy Chương		
Số dư vay ngắn hạn	-	6.436.880.000
Công ty Cổ phần Vĩnh Đại		
Phải thu bán hàng	18.930.987.616	10.621.121.019
Công ty TNHH Châu Thới		
- Phải thu khác	1.353.062.169	1.353.062.169

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Bình Dương, ngày 10 tháng 03 năm 2012

Chiông giám đốc



Võ Văn Việt

Dương Minh Hoà

Nguyễn Thoại Hồng

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

Truyền Tải Niềm Tin, Cam Kết Chất Lượng



VCOM[®]
NETASSURE

VĨNH KHÁNH
ỐNG NHỰA CAO CẤP

MAXXIS[®]
VỎ XE CAO CẤP
HENG SHIN TIRE



VINH KHANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP - NHỰA VĨNH KHÁNH
VINH KHANH CABLE PLASTIC CORPORATION

HEAD OFFICE

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699
Hotline: (+84 650) 3771 771

REP. OFFICE: DISTRICT 3

Address: Third Floor, DC Tower, 111 D Ly Chinh Thang Street, District 3, HCMC
Tel: (+84 8) 3932 6061 Fax: (+84 8) 3932 7686

REP. OFFICE: DISTRICT 10

Address: A13, Tran Thiien Chanh Street, Ward 12, District 10, HCMC
Tel: (+84 8) 3866 6427 Fax: (+84 8) 3868 2567

PATCH CORD FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

CABLE FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

PLASTIC FACTORY

Address: Binh An, Di An, Binh Duong
Tel: (+84 650) 3751 501 Fax: (+84 650) 3751 699

CAN THO BRANCH

Address: 84 Mau Than Street, An Hoa Ward, Ninh Kieu District, Can Tho City
Tel/Fax: (0710) 3896 838

DA NANG BRANCH

Address: No. 46, Lac Long Quan Street, Hoa Khanh Bac Ward, Lien Chieu District, Da Nang City
Tel: (0511) 3739 620 - Fax: (0511) 3739 621